

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST
Ngày: 29/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Tính

2. Bà Trịnh Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/HSST, ngày 11/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST- HS ngày 29/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021, ngày 15/01/2021 đối bị cáo:

Họ và tên: Trương Thị M; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 15/5/1973 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi công tác; Trường Mầm non thị trấn Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trương Xuân Ch (Đã chết) và bà Phạm Thị B - Sinh năm: 1945; Chồng: Phạm Văn Đ (đã chết) và 02 con sinh năm 1993 và sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trương Thị M đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa .

Người bị hại : anh Trần Kim S

Địa chỉ : Khu phố 4- phường Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

Chị Trần Thị Th – Thôn Đ, thị trấn Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

Anh Trần Xuân Q- Thôn Đ, thị trấn Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn S – Tổ dân phố T, thị trấn Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 09/10/2018, Trương Thị M viết giấy bán một ngôi cấp 4 lợp Blu xi măng trên diện tích đất là 109m², thuộc thửa số 1202, tờ bản đồ số 01. Bản đồ địa chính xã C cho anh Trần Kim S. Sau khi làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất xong, anh S đã cho anh Lê Xuân Q và chị Trần Thị Th mượn để ở. Sau một thời gian, Trương Thị M phát hiện diện tích đất thực tế lớn hơn so với diện tích ghi trong giấy chứng nhận, nên đã nảy sinh ý định yêu cầu anh S trả lại phần đất chênh lệch đó. M đã nhiều lần gọi điện yêu cầu gặp mặt anh S để giải quyết nhưng hai bên không thống nhất được. Chiều ngày 23/5/2020, Trương Thị M thuê anh Nguyễn Văn S tháo dỡ một phần căn nhà cấp 4 của gia đình anh Trần Kim S nhằm mục đích lấy lại phần đất mà Trương Thị M cho là đất của mình, Trương Thị M dẫn anh S đến căn nhà trên để đo đạc, đánh dấu vị trí cần tiến hành đập phá. Đến 5 giờ sáng ngày 24/5/2020, anh S bắt đầu tiến hành đập phá tháo dỡ. anh Lê Xuân Quý phát hiện và yêu cầu anh S dừng việc đập phá và gọi điện cho Trương Thị M đến để giải quyết. Trương Thị M đến yêu cầu anh S tiếp tục đập phá theo thỏa thuận, và M tham gia hỗ trợ tháo mái che, đập phá các bức tường xây. Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/5/2020, thì ngôi nhà anh Trần Kim S mua lại của Trương Thị M là nhà xây bằng gạch, mái lợp Bluxi măng diện tích 38,34m², đã bị Trương Thị M tháo mái che có diện tích 14,82m² và đập phá làm hư hỏng một số đoạn tường xây phòng ở có diện tích 4,55m².

Ngày 01/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Ngôi nhà của anh Trần Kim S được xây dựng năm 2003. Giá trị sử dụng hiện tại là 15.357.000đ. Quá trình đập phá đã làm mất giá trị của toàn bộ ngôi nhà là: 15.357.106 đồng (*mười lăm triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn một trăm linh sáu đồng*).

Về phần dân sự: Anh Trần Kim S yêu cầu Trương Thị M phải bồi thường thiệt hại cho anh S theo kết luận của hội đồng định giá tài sản là: 15.357.106đ (*mười lăm triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn một trăm linh sáu đồng*).

Đối với anh Nguyễn Văn S đã có hành vi phá dỡ một phần ngôi nhà cấp 4 nêu trên, anh S không biết là tài sản là của gia đình anh Trần Kim S. Do đó

không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Sơn về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tại bản cáo trạng số 42/ CT- VKS-SH ngày 06/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Trương Thị M về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKS huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Trương Thị M phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Về hình phạt đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 47; Điều 48 – BLHS; Điều 106; Điều 136- BLTTHS; Điều 589- BLDS lên mức hình phạt đối với bị cáo Trương Thị M từ 09 tháng - 12 tháng cải tạo không giam giữ. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Kim S số tiền 15.357.106 đ. Về tang vật: tịch thu tiêu hủy một chiếc búa. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Thị M thừa nhận hành vi phạm tội nêu trong bản cáo trạng là đúng. Bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình là sai và chấp nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh S và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Nguyễn Văn S đề nghị xử lý Trương Thị M theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu Trương Thị M phải bồi thường cho anh giá trị tài sản bị hư hỏng là: 15.357.106đ (*mười lăm triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn một trăm linh sáu đồng*).

Người làm chứng cũng có lời khai phù hợp với các tình tiết nêu trong bản cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Sáng ngày 24/5/2020, Trương Thị M đã có hành vi thuê người và dùng búa

đập phá làm hư hỏng ngôi nhà cấp 4 của gia đình anh Trần Kim S tại thôn Đại Đồng thị trấn Phong Sơn, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, giá trị tài sản bị hư hỏng là: 15.357.106đ (*mười lăm triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn một trăm linh sáu đồng*). Hành vi của Trương Thị M đã phạm vào tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 – BLHS.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của Trương Thị M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Bị cáo là một giáo viên có nhận thức nhưng thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, cần phải xử nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo. Mẹ đẻ là người có công được tặng thưởng huân huy chương. Hiệu trưởng trường Mầm non thị trấn Ph cũng xác nhận: Trương Thị M nhiều năm liền là giáo viên giỏi cấp trường, đã được tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục, từ trước đến nay chưa vi phạm gì, các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo phải chăm sóc mẹ già và chị gái tàn tật, do vậy nghĩ nên lên với bị cáo mức án cải tạo không giam giữ là phù hợp. Bị cáo là giáo viên có thu nhập 7.000.000đ/01 tháng, nên bị cáo bị khấu trừ thu nhập 5% trong thời gian cải tạo không giam giữ sung công Nhà nước, số tiền khấu trừ hàng tháng sẽ là 350.000đ/01 tháng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: anh Trần Kim S yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 15.357.106đ. Xét yêu cầu của anh S là chính đáng nên chấp nhận.

[6]. Về vật chứng : - 01 (một) cái búa cán gỗ, đầu búa bằng kim loại là công cụ thực hiện tội phạm, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; điểm i, điểm s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 ; Điều 47; Điều 48 – BLHS; Điều 135; Điều 136; Điều 333 - BLTTHS; Điều 589– BLDS; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 NQ số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị M phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị M 12(Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trương Thị M cho Trường Mầm non thị trấn Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, đơn vị được giao giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung Ngân sách Nhà nước. Khoản này bằng 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng)/01 tháng.

Về trách nhiệm dân sự : Xử buộc Trương Thị M phải bồi thường cho anh Trần Kim S số tiền 15.357.106đ (*mười lăm triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn một trăm linh sáu đồng*)

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bị yêu cầu thi hành án nếu bị cáo M không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền trên thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357BLDS năm 2015

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái búa cán gỗ, đầu búa bằng kim loại (Theo biên bản giao nhận tang vật ngày 07 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

Về án phí: Bị cáo Trương Thị M phải chịu 200.000đ án phí HSST và 767.000đ án phí DSST.

Án xử công khai. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Kim S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện C;
- VKND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh